

Số: 282/25-XL/HSYC

Ngày: 05/11/2025

“THỎA THUẬN”
“СОГЛАСОВАНО”
Phó Giám Đốc Vật tư

Заместитель Директора ПСОРОНГД

“PHÊ DUYỆT”
“УТВЕРЖДАЮ”
Giám Đốc XNXLKS&SC
Директор ПСОРОНГД

ЕЛКИН И. А
Vũng Tàu, ngày tháng năm

Phó Giám Đốc Dịch vụ
Заместитель Директора ПСОРОНГД

PHẠM THANH BÌNH
Vũng Tàu, ngày tháng năm

Chánh Kỹ Sư
Главный инженер ПСОРОНГД

LÊ QUỐC ANH
Vũng Tàu, ngày tháng năm

БАГНЮКОВ А. Ю
Vũng Tàu, ngày tháng năm

HỒ SƠ YÊU CẦU **ДОКУМЕНТЫ ПРИГЛАШЕНИЯ НА ТЕНДЕР**

Gói thầu: Cung cấp quà tặng an toàn dự án (phiếu mua hàng siêu thị)

*На приобретение: Заявка на Предоставление наград за безопасность для проекта
(ваучеры супермаркета)*

Loại gói thầu: Mua sắm hàng hóa

Вид тендерного пакета: на приобретение товаров

**Dự án/Projekt: EPCIC Dự án Phát triển mỏ Thiên Nga -Hải Âu Giai đoạn 1 Lô
12/11, ngoài khơi Việt Nam/**

Đơn hàng số/Zаявка №: DVN-VT-3681/25-XL-DA-TTH

I. DANH MỤC HỒ SƠ YÊU CẦU TRÌNH PHÊ DUYỆT/ ТЕНДЕРНЫЕ ДОКУМЕНТЫ:

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá / Глава I. Запроса ценовых предложений

Chương II. Phạm vi, yêu cầu đối với gói thầu / Глава II. Требование для пакета

Chương III. Biểu mẫu dự thầu / Глава III. Форма тарифов

Chương IV. Biểu mẫu hợp đồng / Глава IV. Форма контракта.

II. DANH MỤC TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐÍNH KÈM/ ПРИЛОЖЕНИЕ:

1. Đơn hàng số/ Заявки №: **DVN-VT-3681/25-XL-DA-TTH**
2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt/ План выбора подрядчика, утвержденный

Ký tắt/Виза:

Phó phòng PTM/ Зам. Начальник

Bùi Minh Thanh

Trưởng phòng PĐBCL/ Начальник ОК

Nguyễn Đạt Thịnh

Trưởng phòng PKT/ Начальник

Đông Văn Nhung

Kỹ sư PĐBCL/ Инженер ОК

Nguyễn Duy Toàn

Chánh Kế toán/ Гл. Бухгалтер

Đậu Tân Hưng

Kỹ sư PTM/ Инженер

Bùi Thị Thanh Mai



BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: **Cung cấp quà tặng an toàn dự án (phiếu mua hàng siêu thị)**

Gói thầu số: **DVN-VT-3681/25-XL-DA-TTH**

Dự án: **EPCIC Dự án Phát triển mỏ Thiên Nga -Hải Âu Giai đoạn 1 Lô 12/11, ngoài khơi Việt Nam**

Phát hành ngày: **...../...../2025**

Thời hạn nộp chào giá: **...../...../2025**



Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu là: Xí nghiệp Xây lắp khảo sát và sửa chữa các công trình khai thác dầu khí (XNXLKS&SC) thuộc Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro.

2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu **Cung cấp quà tặng an toàn dự án (Phiếu mua hàng siêu thị) - Dự án: EPCIC Dự án Phát triển mỏ Thiên Nga -Hải Âu Giai đoạn 1 Lô 12/11, ngoài khơi Việt Nam.** Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá **bằng Tiếng Việt** theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá



Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp
4. Các tài liệu khác theo Yêu cầu kỹ thuật (gồm 01 trang đính kèm).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là **30 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá (**01 bản gốc và 01 bản sao**) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: **Phòng Tổ chức nhân sự, tầng 7, Xí nghiệp xây lắp, khảo sát và sửa chữa các CTDK số 67 Đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh. Fax số 0254-3839796 (Ext: 3936) hoặc email: maibtt.cd@vietsov.com.vn không muộn hơn 10 giờ 00 ngày .../.../2025.** Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị bằng 3% giá trị hợp đồng.



Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 89 và Điều 91 của Luật đấu thầu.



Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ theo đúng Yêu cầu kỹ thuật (02 trang) đính kèm Bản yêu cầu báo giá này.



Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]
Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]
Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG GIÁ CHÀO

STT	Mô tả Hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
1	Phiếu mua hàng siêu thị trị giá 300.000 VND (Quà thưởng ATSKMT theo tuần, tháng – cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác ATSKMT)	426	Cái	X	X	
2	Phiếu mua hàng siêu thị trị giá 300.000 VND (Quà thưởng ATSKMT theo tuần, tháng – cho các cá nhân viết Stopcard chất lượng nhất)	324	Cái	X	X	
3	Phiếu mua hàng siêu thị trị giá 500.000 VND (Quà thưởng ATSKMT theo mỗi chiến dịch An toàn tháng (monthly safety campaign), mỗi đợt thực hiện các mã hàng lớn (Roll-up, chông sàn...) cho các tổ đội sản xuất có thành tích xuất sắc trong công tác ATSKMT)	355	Cái	X	X	
Tổng cộng						

Ghi chú: Nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin vào các ô đánh dấu (X).

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Chương IV. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG



Điều 1 Đối tượng hợp đồng:

1.1 Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý cung cấp **Quà tặng an toàn dự án (phiếu mua hàng siêu thị)** với số lượng và giá cả như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1					
2					
....					
	Tổng giá trị trúng thầu (đã bao gồm Thuế GTGT)				

Tổng giá trị trọn gói của hợp đồng là:..... VNĐ (Bằng chữ:.....)

- 1.2 Giá đề cập ở điều 1.1 của hợp đồng này là giá thỏa thuận của hai bên bao gồm các loại chi phí, thuế, phí và giao hàng hóa tại kho của bên A tại số 67 Đường 30/4, phường Rạch Dừa, Tp. HCM
- 1.3 Giá trên là giá cố định và không thay đổi trong suốt thời gian Hợp đồng có hiệu lực.
- 1.4 Thuế GTGT theo quy định hiện hành.
- 1.5 Giá trị thanh toán không bao gồm bất kỳ khoản chi phí thuế phát sinh nào (nếu có).

Điều 2. Chất lượng của hàng hóa:

- 3.1 Hàng hóa do bên B cung cấp phải đảm bảo mới 100%, lớp cào niêm phong/mã số thẻ nguyên vẹn, không bong tróc, có thời hạn sử dụng ít nhất 2 năm tính từ ngày giao hàng.
- 2.1 Hàng hóa phải đảm bảo đúng chủng loại, mệnh giá, hãng như yêu cầu của Bên A. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp sản phẩm cho bên A đảm bảo đúng số lượng hàng hóa, chất lượng, đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 3. Thời hạn cung cấp:

Bên B sẽ giao toàn bộ hàng hóa quy định tại điều 1.1 của hợp đồng trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 4. Giao nhận hàng hóa:

- 4.1 Hàng hóa được giao tại Văn phòng của bên A tại số 67 Đường 30/4, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh. Mọi chi phí vận chuyển hàng hóa đến kho của bên A sẽ do bên B chịu.
- 4.2 Khi giao nhận hàng hóa, hai bên tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và lập biên bản giao nhận hàng hóa. Bên A ủy quyền cho Phòng Đảm bảo chất lượng (Ông Nguyễn Duy Toàn) theo dõi việc thực hiện hợp đồng và ký biên bản giao nhận nói trên.
- 4.3 Người của bên B khi tới giao hàng phải có giấy giới thiệu hoặc ủy quyền.
- 4.4 Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng hóa của bên B khi giao không thỏa mãn các điều khoản trong hợp đồng này.



Điều 5. Thanh toán:

- 5.1 Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị Hợp đồng bằng chuyển khoản qua ngân hàng cho Bên B trong vòng 21 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm:
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc)
 - Biên bản giao nhận hàng hóa ghi tại điều 4.2 của hợp đồng này.
- 5.2 Bên A chỉ thanh toán cho bên B đối với hàng hóa được giao hoàn toàn phù hợp với yêu cầu nêu trong hợp đồng.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- 6.1 Giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng do Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành bảo lãnh cho **Công ty _____ với giá trị _____ (tương đương 3% giá trị hợp đồng)** để đảm bảo thực hiện Hợp đồng là phần hợp nhất không thể tách rời Hợp đồng này (Bên A giữ bản gốc).
- 6.2 Giấy bảo lãnh thực hiện Hợp đồng này có hiệu lực cho đến thời điểm Bên B hoàn thành nghĩa vụ giao hàng.
- 6.3 Nếu Bên B từ chối không thực hiện Hợp đồng sau khi đã ký kết thì Bên B không được nhận lại số tiền đảm bảo này. Trong trường hợp Bên A sử dụng giấy bảo lãnh thực hiện Hợp đồng để thu hồi số tiền đảm bảo, ngay lập tức Bên A sẽ gửi cho Bên B bản sao văn bản yêu cầu mà Bên A gửi cho ngân hàng bảo lãnh để thông báo.
- 6.4 Bên B phải ngay lập tức yêu cầu Ngân hàng phát hành giấy bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc thực hiện sửa đổi giấy Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong trường hợp cần gia hạn thời gian hiệu lực của Bảo đảm này vì lý do chậm giao hàng hoặc gia hạn thời hạn giao hàng đồng thời gửi ngay cho Bên A giấy Bảo đảm đã gia hạn hiệu lực. Mọi chi phí liên quan đến việc gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng do Bên B chịu.
- 6.5 Trường hợp nhà thầu chậm gia hạn hiệu lực bảo lãnh khi có yêu cầu của Vietsovpetro bằng văn bản: phạt 0.2 % giá trị bảo lãnh tương ứng/ mỗi ngày chậm. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% giá trị bảo lãnh tương ứng.

Điều 7: Trách nhiệm vi phạm Hợp đồng

- 7.1 Nếu Bên B giao chậm hàng hoá, không đúng thời hạn như qui định ở điều 3 của hợp đồng này thì Bên B phải chịu phạt 0,3%/ngày giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho 10 ngày lịch đầu tiên; phạt thêm 0,5%/ngày cho những ngày lịch tiếp theo cho đến mức tổng số tiền phạt không vượt quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
- 7.2 Nếu Bên B giao hàng chậm quá 20 ngày so với thời gian quy định tại điều 3 của Hợp đồng này, thì Bên B sẽ phải chịu phạt một khoản tiền bằng 8% giá trị của phần Hợp đồng vi phạm và Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng mà không phải đưa vụ việc ra Tòa án.

- 7.3 Nếu Bên B không giao hàng hóa thì Bên B sẽ phải chịu phạt một khoản tiền bằng 8% giá trị Hợp đồng và Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng.
- 7.3 Nếu bên B giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng như qui định tại Điều 2 của hợp đồng này thì bên A có quyền không nhận hàng hoá và phạt bên B theo mức phạt không giao hàng hoá như ghi ở Điều 7.3 của hợp đồng này
- 7.4 Tổng số tiền phạt mà Bên B phải chịu sẽ được Bên A tự động khấu trừ trong quá trình thanh toán. Giá trị Hợp đồng bị vi phạm là giá trị không bao gồm thuế GTGT. Để thu hồi khoản tiền phạt vi phạm, Bên A có quyền:
- Khấu trừ tiền phạt từ tiền thanh toán đợt hàng hóa đã giao của hợp đồng này.
 - Yêu cầu ngân hàng cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng thanh toán ngay khoản tiền phạt vi phạm mà Bên B đã mở bảo lãnh cho Bên A.
 - Khấu trừ tiền thanh toán của hợp đồng khác giữa Bên A và Bên B (nếu có).
 - Bằng văn bản yêu cầu Bên B phải thanh toán cho Bên A.
 - Trong mọi trường hợp, Bên B cam kết nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Bên A trong trường hợp vi phạm hợp đồng.

Điều 8. Điều khoản chung

- 8.1 Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào đối với Hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản và có chữ ký của cả hai Bên
- 8.2 Những điều không ghi trong hợp đồng này, hai bên sẽ tuân thủ theo pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.
- 8.2 Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý bằng văn bản trước của bên kia
- 8.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không giải quyết được sẽ được đệ trình Toà Án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh. Quyết định của Toà Án là quyết định cuối cùng, hai bên phải tuân thủ. Án phí do bên thua kiện chịu.
- 8.3 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi hai Bên hoàn thành các nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng. Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng nếu hai bên không có gì khiếu nại thì hợp đồng được xem như đã thanh lý.
- 8.4 Hợp đồng được lập thành 03 (ba) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản và Bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP HCM, ngày tháng năm 2025

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Căn cứ hợp đồng số ký ngày giữa LDVN Vietsovpetro – XN Xây lắp, khảo sát và sửa chữa CCTDK và Công ty

1. **Địa điểm:** Văn phòng XNXLKS&SC.

2. **Thành phần tham gia:**

Bên giao phiếu: Công ty ...

Đại diện: Ông/ Bà Chức vụ:

Bên nhận phiếu: LDVN Vietsovpetro – XN Xây lắp, khảo sát và sửa chữa CCTDK

Đại diện: Ông/ Bà Chức vụ:

Hai bên thống nhất bàn giao phiếu mua hàng siêu thị theo Hợp đồng đã ký với thông tin chi tiết như sau:

Stt	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng Phiếu	Ghi chú
1	Phiếu mua hàng siêu thị trị giá 300.000 VND (Quà thưởng ATSKMT theo tuần, tháng – cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác ATSKMT.)	Cái	426	
2	Phiếu mua hàng siêu thị trị giá 300.000 VND (Quà thưởng ATSKMT theo tuần, tháng – cho các cá nhân viết Stopcard chất lượng nhất.)	Cái	324	
3	Phiếu mua hàng siêu thị trị giá 500.000 VND (Quà thưởng ATSKMT theo mỗi chiến dịch An toàn tháng (monthly safety campaign), mỗi đợt thực hiện các mã hàng lớn (Roll-up, chồng sán,...) cho các tổ đội sản xuất có thành tích xuất sắc trong công tác ATSKMT.)	Cái	355	
TỔNG CỘNG				

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN